

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2216/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 24/07/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH GE VERNOVA HẢI PHÒNG Lô H1-H6 và F13A, F13B, F14, F15, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường Hồng An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Găng tay cao su cách điện hạ áp <i>Low voltage insulating rubber gloves</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Đôi/ 01 Pair
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002), 959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	21÷23/07/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: YS-102-13-03
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: 10/2024
	Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 1 kV
	Tần số/ Frequency: 50/60 Hz
	Số quản lý/ Serial No: Không rõ/NA (L)
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Nhà sản xuất/ Manufacture: YOTSUGI - JAPAN
	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	1529/25/ETSC
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / The above insulated rubber gloves meets technical standards
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 01/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
*Executor***Nguyễn Hoàng Thiện****Nguyễn Quốc Hoàn**

TN/QT-16/M1

Ban hành lần 2

1. Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;



CÔNG TY
Số/ No: 02416/2025/TN-ETSC
KIỂM ĐỊNH VÀ THI NGHIỆM ĐIỆN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TESTING

Ngày/ Date: 24/07/2025
Trang/ Page: 2/2

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1
Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test (MΩ):

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level</i> (MΩ)	Kết quả đo <i>Measurement results</i> (MΩ)	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right glove - Case</i>	> 1,0	10.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Găng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left glove - Case</i>	> 1,0	10.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage</i> (kV/s)	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level</i> (mA)	Kết quả <i>Result</i> (mA)	Đánh giá <i>Assess</i>
1	- Găng phải/ <i>Right</i>	3,5kV/60s	≤ 3,5	< 3,5	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	3,5kV/60s	≤ 3,5	< 3,5	Đạt/ <i>Ok</i>

10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage</i> (kV/s)	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>			
	- Găng phải/ <i>Right</i>	3,5kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	3,5kV/60s	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>